

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3902/UBND-KT

Lào Cai, ngày 11 tháng 8 năm 2017

V/v triển khai cải thiện chỉ số  
Đổi mới sáng tạo theo Nghị  
quyết 19-2017/NQ-CP của  
Chính phủ

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố.

VĂN PHÒNG UBND-UBND  
HUYỆN VĂN BÀN

ĐẾN Số: .....  
Ngày: .../.../20...  
Chuyên: Đ. Ba  
Lưu hồ sơ số: .....

Căn cứ Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 20/3/2017 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng năm 2020;

- Các PC

Thực hiện Công văn số 2252/BKH-CN-VCLCS ngày 10/7/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Triển khai cải thiện chỉ số Đổi mới sáng tạo theo Nghị quyết 19-2017/NQ-CP.

- Các phòng CM, DSA

- Ban CHQS huyện

- Công an huyện

- UBND Xã, T<sup>2</sup>

- Công TTĐT

- UBND

- Tổ TH

Đ. Loan

Để tiếp tục cải thiện Chỉ số đổi mới sáng tạo (GII) trên địa bàn tỉnh năm 2018 và các năm tiếp theo, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Yêu cầu các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố nghiêm túc thực hiện xây dựng Chương trình hành động của đơn vị để triển khai thực hiện Kế hoạch 77/KH-UBND 06/02/2017 của UBND tỉnh.

2. Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố thực hiện tự rà soát, đánh giá hiện trạng kết quả thực hiện của đơn vị theo nhiệm vụ đã được UBND tỉnh phân công tại Phụ lục III của Kế hoạch 77/KH-UBND để xây dựng và thực hiện các giải pháp cải thiện Chỉ số Đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

3. Tiếp tục duy trì, phát huy các chỉ số sáng tạo có điểm số và thứ hạng tốt, đồng thời tập trung cải thiện các chỉ số có điểm và thứ hạng thấp hoặc có xu hướng giảm.

(Có gửi kèm theo Phụ lục: Các chỉ số do Chính phủ phân công địa phương phối hợp với các Bộ, cơ quan để cải thiện để các đơn vị biết)

Căn cứ chỉ đạo trên, các đơn vị liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, VX3, TH1, KT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đặng Xuân Thanh**

**PHỤ LỤC: CÁC CHỈ SỐ DO CHÍNH PHỦ PHÂN CÔNG ĐỊA PHƯƠNG PHỐI HỢP VỚI CÁC BỘ, CƠ QUAN ĐỀ CẢI THIỆN**

Mã	Chỉ số GH Việt Nam 2017	2015		2016		2017		Ghi chú	Kiến nghị
		Điểm số	Xếp hạng	Điểm số	Xếp hạng	Điểm số	Xếp hạng		
<b>Chỉ số địa phương có trách nhiệm phối hợp với Bộ Công an để cải thiện</b>									
1.1.1	Đảm bảo ổn định và an ninh chính trị	69.7	53	62.8	66	64.1	59	Điểm số và thứ hạng cải thiện	Cần tiếp tục phát huy
<b>Chỉ số địa phương có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng Chính phủ để cải thiện</b>									
1.1.2	Nâng cao Hiệu lực chính phủ	33.3	86	37.3	72	44.1	68	Điểm số và thứ hạng có xu hướng cải thiện	Cần tiếp tục phát huy
<b>Chỉ số địa phương có trách nhiệm phối hợp với Bộ Tư pháp để cải thiện</b>									
1.2.1	Cải thiện chất lượng các quy định pháp luật	30.4	113	30.1	103	29.4	100	Điểm số và thứ hạng thấp	Cần tập trung cải thiện
<b>Chỉ số địa phương có trách nhiệm phối hợp với Tòa án Nhân dân Tối cao để cải thiện</b>									
1.3.2	Tạo thuận lợi trong giải quyết phá sản doanh nghiệp	41.3	96	35.8	103	35.1	105	Điểm số và thứ hạng thấp	Cần tập trung cải thiện
<b>Chỉ số địa phương có trách nhiệm phối hợp với Bộ Tài chính và Bảo hiểm xã hội Việt Nam để cải thiện</b>									
1.3.3	Tạo thuận lợi trong nộp thuế và BHXH	43.6	131 ○	45.4	115 ○	49.4	115 ○	Điểm số và thứ hạng thấp	Cần tập trung cải thiện
<b>Các chỉ số địa phương có trách nhiệm phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo để cải thiện</b>									
2.1.1	Chỉ tiêu cho giáo dục, %GDP	6.3	24 ●	6.3	21 ●	5.7	26 ●	Điểm số và thứ hạng tốt nhưng có xu hướng giảm	Cần có giải pháp cải thiện
2.1.2	Chi công/1 học sinh trung học, %GDP theo đầu người	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a	Chưa có dữ liệu	Cần thống kê, thu thập dữ liệu
2.1.3	Số năm đi học kỳ vọng	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a	Chưa có dữ liệu	Cần thống kê, thu thập dữ liệu
2.1.4	Điểm PISA về đọc, toán và khoa học	n/a	n/a	n/a	n/a	502	20		Cần tiếp tục phát huy

Mã	Chỉ số GI Việt Nam 2017	2015		2016		2017		Ghi chú	Kiến nghị
		Điểm số	Xếp hạng	Điểm số	Xếp hạng	Điểm số	Xếp hạng		
2.1.5	Tỷ lệ học sinh/giáo viên, trung học	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a	Chưa có dữ liệu	Cần thống kê, thu thập dữ liệu
2.2.1	Tỷ lệ tuyển sinh đại học	24.6	86	30.5	76	28.8	82	Điểm số và thứ hạng giảm so với 2016	Cần có giải pháp cải thiện
2.2.2	Sinh viên tốt nghiệp ngành khoa học và kỹ thuật	24	29	22.4	39	22.4	40	Thứ hạng giảm so với 2016	Cần có giải pháp cải thiện
5.2.1	Hợp tác đại học - doanh nghiệp	37.8	89	37.8	86	38.9	76	Có xu hướng cải thiện	Cần tiếp tục phát huy
<b>Các chỉ số địa phương có trách nhiệm phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ để cải thiện</b>									
2.3.1	Nhà nghiên cứu, FTE (% 1 triệu dân)	n/a	n/a	n/a	n/a	674.8	58		Cần có giải pháp cải thiện
2.3.2	Tổng chi cho R&D (GERD), %GDP	0.2	90	0.2	89	0.4	73	Có xu hướng cải thiện	Cần tiếp tục phát huy
3.3.3	Số chứng chỉ ISO 14001/tỷ PPP GDP	1.9	48	1.6	50	2.2	47	Có xu hướng cải thiện	Cần tiếp tục phát huy
5.1.3	Phần chi R&D do doanh nghiệp thực hiện (% GDP)	0	71	0	68	0.2	52	Có xu hướng cải thiện	Cần tiếp tục phát huy
5.1.4	Phần chi R&D do doanh nghiệp trang trải (% tổng chi cho R&D)	28.4	53	28.4	54	40	36	Có xu hướng cải thiện	Cần tiếp tục phát huy
5.3.2	Nhập khẩu công nghệ cao (% tổng thương mại)	22	4 ●	19.8	6 ●	22.6	3 ●	Có xu hướng cải thiện	Cần tiếp tục phát huy
6.2.4	Số chứng chỉ ISO 9001, trên 1 tỷ \$PPP GDP	12	33 ●	7.4	47	7.5	48	Chưa có cải thiện về điểm số và thứ hạng so với 2016	Cần có giải pháp cải thiện
6.2.5	Sản lượng ngành công nghệ cao và công nghệ trung bình cao (% tổng sản lượng sản xuất)	0.26	44	0.26	48	0.3	46	Cải thiện điểm số và thứ hạng so với 2016	Cần có giải pháp cải thiện

Mã	Chỉ số GI Việt Nam 2017	2015		2016		2017		Ghi chú	Kiến nghị
		Điểm số	Xếp hạng	Điểm số	Xếp hạng	Điểm số	Xếp hạng		
6.3.2	Xuất khẩu công nghệ cao (% tổng giao dịch thương mại)	23.6	1 ●	22.5	4 ●	26.8	4 ●	Điểm số và thứ hạng cao	Cần tiếp tục phát huy
<b>Các chỉ số địa phương có trách nhiệm phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông để cải thiện</b>									
3.1.3	Dịch vụ trực tuyến của chính phủ	41.7	79	41.7	78	57.2	72	Có xu hướng cải thiện	Cần tiếp tục phát huy
3.1.4	Mức tham gia trực tuyến (online e-participation)	49	64	49	64	69.5	43	Điểm số và thứ hạng có cải thiện mạnh so với 2016	Cần tiếp tục phát huy
<b>Các chỉ số địa phương có trách nhiệm phối hợp với Bộ Công thương để cải thiện</b>									
3.2.1	Sản lượng điện	1383.9	89	1416	87	1553	84	Có xu hướng cải thiện	Cần tiếp tục phát huy
4.3.2	Mức độ cạnh tranh trong nước	68.7	63	67.3	69	65.9	77	Điểm số và thứ hạng có xu hướng giảm	Cần có giải pháp cải thiện
4.3.2	Quy mô thị trường nội địa	Không sử dụng chỉ số này		512.6	35 ●	594.9	34	Có xu hướng cải thiện	Cần tiếp tục phát huy
5.2.2	Quy mô phát triển cụm công nghiệp	46	72	47	56	47.5	50	Có xu hướng cải thiện	Cần tiếp tục phát huy
<b>Các chỉ số địa phương có trách nhiệm phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường để cải thiện</b>									
3.3.1	GDP/đơn vị năng lượng sử dụng	6	91	6.8	77	7.1	84	Điểm số và thứ hạng giảm so với năm 2016	Cần có giải pháp cải thiện
3.3.2	Kết quả về môi trường	38.2	113 ○	58.5	104	58.5	102	Thứ hạng thấp	Cần tập trung cải thiện
<b>Các chỉ số địa phương có trách nhiệm phối hợp với Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội để cải thiện</b>									
1.2.3	Chi phí sa thải nhân công	24.6	109	24.6	101	24.6	101	Điểm số và thứ hạng thấp	Cần tập trung cải thiện
5.1.1	Việc làm trong các ngành dịch vụ thâm dụng tri thức (% tổng việc làm)	10	101 ○	10.3	94 ○	10.8	94 ○		

Mã	Chỉ số GI Việt Nam 2017	2015		2016		2017		Ghi chú	Kiến nghị
		Điểm số	Xếp hạng	Điểm số	Xếp hạng	Điểm số	Xếp hạng		
5.1.2	Doanh nghiệp có đào tạo chính thức (% doanh nghiệp nói chung)	43.5	38	43.5	31	22.2	69	Điểm số và thứ hạng giảm mạnh so với 2016	Cần tập trung cải thiện
5.1.5	Lao động nữ có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao (% tổng lao động)	6.2	73 ○	6.6	74 ○	7.4	72	Điểm số và thứ hạng ở vị trí thấp	Cần tập trung cải thiện
<b>Các chỉ số địa phương có trách nhiệm phối hợp với Bộ Tài chính để cải thiện</b>									
3.2.2	Hiệu quả logistics	50.7	46	50.1	46	42.2	63	Điểm số và thứ hạng giảm mạnh so với 2016	Cần tập trung cải thiện
4.3.1	Mức thuế quan áp dụng, bình quân gia quyền/ tất cả các sản phẩm (%)	5.7	88	3.5	63	3.1	69	Điểm số và thứ hạng giảm so với 2016	Cần tập trung cải thiện
<b>Các chỉ số địa phương có trách nhiệm phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để cải thiện</b>									
4.1.3	Vay tài chính vi mô, % GDP	3.4	16 ●	0.4	37	3.5	12 ●	Điểm số và thứ hạng có xu hướng cải thiện	Cần tiếp tục phát huy
<b>Các chỉ số địa phương có trách nhiệm phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư để cải thiện</b>									
1.3.1	Tạo điều kiện thuận lợi cho khởi sự kinh doanh	77.7	102	81.3	88	81.8	92	Thứ hạng ở vị trí thấp và giảm so với năm 2016	Cần tập trung cải thiện
4.2.1	Bảo vệ các nhà đầu tư thiểu số	46.7	102	45	97	53.3	80	Điểm số và thứ hạng có xu hướng tăng	Cần tiếp tục phát huy
5.3.4	Dòng vốn ròng đầu tư trực tiếp nước ngoài (%GDP)	5.2	32 ●	4.9	29 ●	5.4	26 ●	Điểm số và thứ hạng tốt; có xu hướng liên tục cải thiện	Cần tiếp tục phát huy
6.2.2	Mật độ doanh nghiệp mới	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a	Chưa có số liệu	Bổ sung, cập nhật dữ liệu